

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Mạch điện (22804008)

Ngày thi: 07/11/2023

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: A302

Số SV có mặt: 30

Số bài thi: 30

Số tờ giấy thi: 30

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123150067	Lê Nhật Anh	25/08/2005	CCQ2315B	1	<i>(Signature)</i>	6,5	7,5	7,1
2	2123150006	Lê Hữu Bằng	08/06/2005	CCQ2315A	1	<i>(Signature)</i>	6,4	4	5,0
3	2123150034	Nguyễn Văn Cảnh	11/04/2005	CCQ2315A	1	Cảnh	5,1	2,5	3,6
4	2123150044	Lê Đình Chương	15/05/2005	CCQ2315B	1	Chương	6,1	4,5	5,2
5	2123150009	Trần Thành Danh	07/03/2005	CCQ2315A	1	Danh	5,0	3	3,8
6	2123150031	Lê Thành Đạt	13/11/2005	CCQ2315A	1	Dat	5,5	5	5,2
7	2123150002	Nguyễn Bá Đạt	08/05/2003	CCQ2315B	1	Dat	5,8	7,5	6,8
8	2123150056	Nguyễn Ngọc Tiến Đạt	05/02/2005	CCQ2315B	1	Dat	5,4	1	2,8
9	2123150030	Nguyễn Thành Đạt	17/08/2005	CCQ2315A	1	Dat	5,0	2,5	3,5
10	2123150054	Trần Thành Đạt	19/05/2005	CCQ2315B	1	Dat	5,1	5	5,1
11	2123150043	Huỳnh Quốc Duy	11/09/2003	CCQ2315B	1	Duy	5,4	7	6,4
12	2123150010	Trần Khánh Duy	26/08/2005	CCQ2315A	1	Duy	5,8	1	2,9
13	2123150036	Võ Hồ Bảo Duy	14/06/2005	CCQ2315A	1	Duy	7,4	7,5	7,5
14	2123150055	Châu Hoàng Gia	11/08/2005	CCQ2315B			00		
15	2123150050	Phạm Ngọc Hiền	14/03/2005	CCQ2315B	1	Hiền	5,6	0,5	2,6
16	2123150020	Đoàn Hoàng Hiệp	12/11/2005	CCQ2315A	1	Hiệp	5,9	2,5	3,9
17	2121150004	Ngô Văn Hiệp	26/01/2003	CCQ2115A	1	Hiệp	7,1	5,5	6,2
18	2123150035	Trần Minh Hồ	06/05/2005	CCQ2315A	1	Hồ	5,3	2	3,3
19	2123150045	Nguyễn Đức Hoà	07/09/2005	CCQ2315B	1	Hoà	5,3	5,5	5,4
20	2123150061	Nguyễn Nhật Hòa	21/05/2005	CCQ2315B	1	Hòa	6,5	5	5,6
21	2123150040	Phạm Văn Minh Hoàng	08/10/2005	CCQ2315B			00		
22	2123150019	Lê Văn Hưng	13/01/2005	CCQ2315A	1	Hưng	5,0	2,5	3,5
23	2123150007	Lê Thanh Huy	28/03/2005	CCQ2315A	1	Huy	6,6	1	3,3
24	2123150064	Nguyễn Kim Huy	26/01/2005	CCQ2315B	1	Huy	6,3	1	3,1
25	2123150003	Phạm Duy Khanh	07/05/2004	CCQ2315A	1	Khanh	6,5	8	7,4
26	2123150015	Phan Nguyễn Nhật Khoa	22/08/2005	CCQ2315A			4,8		
27	2123150029	Trương Tuấn Kiệt	28/01/2005	CCQ2315A	1	Kiệt	7,3	9	8,3
28	2123150037	Trần Hoài Linh	13/09/2005	CCQ2315A	1	Linh	6,4	7	6,8

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học: Mạch điện (22804008)

Ngày thi: 07/11/2023

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: A302

Số SV có mặt: 30

Số bài thi: 30

Số tờ giấy thi: 30

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)
P.T.M. Tháo
Trần T. T. T.
Trần T. T. T.
Trần T. T. T.

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
29	2123150021	Nguyễn Thành	Lộc	08/05/2003	CCQ2315A	1	Lộc	6,1	6	6,1
30	2123150023	Tô Hữu	Lực	29/01/2005	CCQ2315A	1	Lực	6,9	2,5	4,3
31	2123150033	Phan Văn	Minh	20/09/2004	CCQ2315A	1	Minh	4,5	0,5	2,1
32	2123150014	Nguyễn Hồng	Nhật	01/06/2005	CCQ2315A	1	Nhật	6,8	4,5	5,4
33	2123150058	Nguyễn Như	Phát	01/01/2005	CCQ2315B	1	Phát	4,8	2	3,1

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Mạch điện (22804008)

Ngày thi: 07/11/2023

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: A304

Số SV có mặt: 28

Số bài thi: 28

Số tờ giấy thi: 28

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123150012	Võ Văn Phát	07/07/2005	CCQ2315A	1	Phát	6,8	7	6,9
2	2123150060	Huỳnh Nhật Phong	19/08/2005	CCQ2315A	1	Phong	5,6	2	3,5
3	2123150005	Đỗ Văn Phú	05/10/2005	CCQ2315A	1	Phú	6,5	4	5,0
4	2123150013	Võ Hồng Phúc	30/11/2005	CCQ2315A	1	Phúc	7,0	1,5	3,7
5	2123150022	Lê Minh Quân	12/11/2005	CCQ2315A	1	Quân	5,0	5	5,0
6	2123150065	Nguyễn Đình Gia	20/09/2005	CCQ2315B			4,8		
7	2123150004	Nguyễn Hiếu	08/10/2003	CCQ2315A			00		
8	2123150027	Lê Văn Quyền	01/01/2004	CCQ2315A	1	Quyên	4,8	7	6,1
9	2123150063	Phan Huy Sang	08/03/2005	CCQ2315B	1	Sang	5,6	7,5	6,8
10	2123150051	Huỳnh Tấn Sanh	17/09/2005	CCQ2315B	1	Sanh	5,4	8	7,0
11	2123150047	Phạm Đăng Sơn	29/03/2005	CCQ2315B	1	Sơn	5,3	3,5	4,2
12	2123150046	Phan Thành Sỹ	24/07/2005	CCQ2315B	1	Sỹ	6,4	4	5,0
13	2123150057	Bùi Đức Tài	15/10/2004	CCQ2315B	1	Tài	5,1	3,5	4,2
14	2123150071	Cao Nguyên Thái	20/08/2004	CCQ2315B	1	Thái	5,8	3	4,1
15	2123150062	Nguyễn Minh Thắng	23/10/2005	CCQ2315B	1	Thắng	6,4	4,5	5,3
16	2123150016	Trần Ngọc Thanh	29/12/2005	CCQ2315A	1	Thanh	5,9	4,5	5,1
17	2123150066	Huỳnh Thế Thịnh	07/01/2005	CCQ2315B			4,5		
18	2123150042	Trần Thanh Thông	14/06/2005	CCQ2315B	1	Thư	5,3	7	6,3
19	2123150039	Phạm Đình Thuận	23/08/2005	CCQ2315B	1	Thuận	5,1	7	6,3
20	2123150025	Khúc Văn Tiến	05/10/2005	CCQ2315A	1	Tiến	6,5	8,5	7,7
21	2123150008	Nguyễn Chí Tiến	09/04/2005	CCQ2315A	1	Tiến	6,4	7	6,8
22	2123150041	Nguyễn Ngọc Toàn	06/11/2005	CCQ2315B	1	Toàn	5,9	6,5	6,3
23	2123150053	Nguyễn Hữu Trí	20/04/2005	CCQ2315B	1	Trí	8,8	10	9,5
24	2123150038	Trào Công Trình	20/10/2005	CCQ2315B	1	Trình	6,0	7	6,6
25	2123150068	Phạm Thành Trung	01/06/2005	CCQ2315B			00		
26	2123150017	Phạm Minh Trường	17/01/2003	CCQ2315A	1	Trường	6,6	8,5	7,8
27	2123150032	Phạm Quang Trường	01/01/2005	CCQ2315A	1	Trường	6,8	6,5	6,6
28	2123150018	Nguyễn Văn Anh Tuấn	03/04/2005	CCQ2315A	1	Tuấn	5,9	7,5	6,9

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G. Viên chấm thi 1 G. Viên chấm thi 2

Môn học: Mạch điện (22804008)
Ngày thi: 07/11/2023
Giờ thi: 14g45
Phòng thi: A304

Số SV có mặt: 28
Số bài thi: 28
Số tờ giấy thi: 28

(Handwritten signatures and initials of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP
29	2123150024	Võ Anh	Tuấn	19/11/2005	CCQ2315A	1	Tuấn	6,1	5	5,5
30	2123150049	Nguyễn Ngọc	Tường	26/01/2005	CCQ2315B	1	Tường	5,0	5	5,0
31	2123150048	Vũ Khắc	Tường	22/08/2005	CCQ2315B	1	Vũ Khắc	7,3	5,5	6,2
32	2123150052	Trần Long	Vi	04/05/2005	CCQ2315B	1	Vi	6,1	6,5	6,4
33	2123150028	Phạm Văn	Vũ	18/06/2002	CCQ2315A			00		

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Mạch điện (22804009)

Ngày thi: 07/11/2023

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: D7-39

Số SV có mặt: 36..

Số bài thi:36..

Số tờ giấy thi: 36.

Huỳnh Phước Vinh
Trần T. Lê
Trần Lê Hoàng

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123230005	Mai Ngô Kỳ	Anh	13/03/2005	CCQ2323A	1		6,0	7	6,6
2	2123230019	Trần Gia	Bảo	09/09/2004	CCQ2323A	1		6,5	10	8,6
3	2123230013	Lê Dương Hoàng	Cần	20/01/2005	CCQ2323A	1	Cần	6,0	8,5	7,5
4	2123230028	Hoàng Mạnh	Cường	17/09/2005	CCQ2323A	1		4,8	5,5	5,2
5	2123150074	Vũ Huy	Đà	23/03/2005	CCQ2315C	1		7,8	7,5	7,6
6	2123230029	Nguyễn Thành	Đạt	28/07/2005	CCQ2323A	1		5,8	5,0	5,3
7	2123150076	Nguyễn Trịnh Phát	Đạt	28/08/2005	CCQ2315C	1		4,5	5,5	5,1
8	2123230011	Nguyễn Tấn	Dũng	11/10/2005	CCQ2323A	1		4,5	9	7,2
9	2123150075	Nguyễn Đức	Duy	08/07/2005	CCQ2315C	1		8,5	9	8,8
10	2123150090	Phạm Thế	Duy	05/12/2005	CCQ2315C	1		5,0	6,5	5,9
11	2123230017	Võ Khánh	Duy	08/07/2005	CCQ2323A	1		4,5	8,0	6,6
12	2123230021	Lê Phùng	Giáp	12/12/2004	CCQ2323A	1		4,8	9,0	7,3
13	2123230016	Nguyễn Văn	Hạnh	06/05/2004	CCQ2323A	1	Hạnh	5,8	9,0	7,7
14	2123150059	Nguyễn Minh	Hoàn	07/01/2005	CCQ2315B	1		6,0	9,0	7,8
15	2123150083	Nguyễn Xuân	Hùng	29/12/2005	CCQ2315C	1	Hùng	7,3	7	7,1
16	2123230009	Lê Huỳnh Quốc	Huy	06/09/2005	CCQ2323A			4,3		
17	2123150094	Nguyễn Công	Huy	12/01/2004	CCQ2315C			00		
18	2123230024	Trần Bảo	Huy	08/08/2005	CCQ2323A	1		6,5	9,5	8,3
19	2123150092	Nguyễn Hoàng Bảo	Khanh	07/03/2005	CCQ2315C	1	Khanh	4,3	8,0	6,5
20	2123150073	Phan Đình	Khôi	27/05/2003	CCQ2315B			2,0		
21	2123230015	Dương Thành	Lâm	17/10/2004	CCQ2323A	1	Lâm	4,8	7,0	6,1
22	2123150093	Lê Quyền	Luận	11/03/2005	CCQ2315C			2,5		
23	2123230032	Đặng Hoàng	Nam	08/02/2002	CCQ2323A			00		
24	2123230004	Huỳnh Phương	Nam	05/05/2005	CCQ2323A	1		5,0	5,5	5,3
25	2123230002	Huỳnh Tấn	Nam	14/06/2005	CCQ2323A	1		5,0	8,5	7,1
26	2123150070	Lê Hoài	Nam	05/10/2005	CCQ2315B	1		6,0	7	6,6
27	2123230018	Nguyễn Phương	Ngọc	19/04/2005	CCQ2323A	1		4,3	3	3,5
28	2123150081	Trần Bảo	Ngọc	26/05/2005	CCQ2315C	1		8,0	9	8,6

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Mạch điện (22804009)

Ngày thi: 07/11/2023

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: D7-39

Số SV có mặt: 36

Số bài thi: 36

Số tờ giấy thi: 36

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
29	2123150078	Huỳnh Văn Phú	21/03/2005	CCQ2315C	1	Phú	6,0	9	7,8
30	2123230003	Dương Công Quang	23/08/2005	CCQ2323A	1	Quang	7,0	8,5	7,9
31	2123150079	Nguyễn Thị Bích Quyên	22/01/2005	CCQ2315C	1	Quyên	9,3	10	9,7
32	2123230012	Hồ Xuân Sáng	12/10/2005	CCQ2323A	1	Sáng	2,3	4,5	3,6
33	2123150089	Cao Tấn Tài	16/01/2005	CCQ2315C	1	Tài	6,5	7	6,8
34	2123230008	Nguyễn Nhân Tâm	07/11/2005	CCQ2323A	1	Tâm	5,0	1,5	2,9
35	2123230020	Ngô Chí Thiện	24/05/2005	CCQ2323A			4,8		
36	2123150091	Nguyễn Xuân Thuyết	10/01/2003	CCQ2315C	1	Thuyết	5,0	2	3,2
37	2123230023	Lê Trương Trí	05/04/2005	CCQ2323A			00		
38	2123150080	Đỗ Văn Triều	16/09/2005	CCQ2315B	1	Triều	6,8	7	6,9
39	2123150077	Nguyễn Phan Bảo Trọng	21/07/2005	CCQ2315C	1	Trọng	5,0	7,5	6,5
40	2123230031	Nguyễn Đức Trường	27/11/2005	CCQ2323A	1	Trường	5,0	8,5	7,1
41	2123150084	Nguyễn Ngọc Tuyên	13/05/2004	CCQ2315C	1	Tuyên	7,0	4	5,2
42	2123230030	Nguyễn Quốc Vinh	01/01/2005	CCQ2323A	1	Vinh	4,8	4	4,3
43	2123230001	Lê Thanh Vy	25/10/2005	CCQ2323A	1	Vy	5,0	5,5	5,3

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Mạch điện (22804012)

Ngày thi: 07/11/2023

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: D7-40

Số SV có mặt: ...30

Số bài thi:30..

Số tờ giấy thi: ...30

Handwritten signatures and notes:
Cán bộ coi thi 1: *Nguyễn Văn Hải*
Cán bộ coi thi 2: *Nguyễn Văn Hải*
G.Viên chấm thi 1: *Trần Văn Hải*
G.Viên chấm thi 2: *Trần Văn Hải*

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123050221	Huỳnh Quốc Bảo	21/02/2004	CCQ2305E			00		
2	2123050232	Mai Thái Bình	02/10/2005	CCQ2305B	1	<i>Thái Bình</i>	6,5	8,5	7,7
3	2122050151	Lê Quí Cầu		CCQ2205C	1	<i>Cầu</i>	6,3	10	8,5
4	2123050216	Nại Hoàng Chương	11/02/2004	CCQ2305E	1	<i>Chương</i>	6,3	10	8,5
5	2123050204	Nguyễn Quốc Đạt	07/09/2004	CCQ2305E			3,3		
6	2123050205	Đỗ Thế Đức	24/09/2005	CCQ2305E	1	<i>Đức</i>	7,5	3,5	5,1
7	2123050220	Võ Trương Đức	19/05/2005	CCQ2305E	1	<i>Đức</i>	7,8	7	7,3
8	2123050217	Bùi Quốc Duy	06/01/2004	CCQ2305D	1	<i>Duy</i>	6,5	7	6,8
9	2123050196	Hán Tấn Duy	26/03/2005	CCQ2305E	1	<i>Duy</i>	6,5	9	8,0
10	2123050202	Mai Nhật Hào	23/11/2004	CCQ2305E	1	<i>Hào</i>	6,8	9,5	8,4
11	2123050212	Phạm Trần Gia Hào	09/08/2002	CCQ2305A	1	<i>Hào</i>	7,3	6,5	6,8
12	2123060225	Trương Thiên Hậu	23/08/2004	CCQ2306A			00		
13	2123060224	Phạm Việt Hoàng	27/12/2005	CCQ2306A	1	<i>Hoàng</i>	7,0	7,0	7,0
14	2123150096	Trần Hoàng	24/05/2005	CCQ2315C	1	<i>Hoàng</i>	6,0	9	7,8
15	2123050222	Nguyễn Văn Huy	20/03/2005	CCQ2305E			00		
16	2123050228	Phạm Quang Huy	08/06/2005	CCQ2305E	1	<i>Huy</i>	7,3	10	8,9
17	2123150095	Trần Vũ Quang Huy	13/09/2005	CCQ2315C	1	<i>Huy</i>	5,9	6,0	6,0
18	2123050199	Sử Ngọc Khoa	21/06/2005	CCQ2305E	1	<i>Khoa</i>	6,5	9	8,0
19	2123050219	Phan Trọng Khôi	04/07/2005	CCQ2305E			00		
20	2123050198	Phạm Thanh Liêm	23/08/2004	CCQ2305E	1	<i>Liêm</i>	5,3	1,5	3,0
21	2123050209	Hoàng Đăng Luật	26/09/1996	CCQ2305E	1	<i>Luật</i>	7,0	9,5	8,5
22	2123050234	Lương Thanh Nở	01/12/2005	CCQ2305E	1	<i>Nở</i>	5,3	7,5	6,6
23	2123050213	Trần Huy Phú	02/02/2003	CCQ2305A	1	<i>Phú</i>	7,5	7,5	7,5
24	2123050226	Lê Văn Phụng	25/11/2003	CCQ2305E			00		
25	2123050227	Báo Tuấn Phương	25/10/2005	CCQ2305E	1	<i>Phương</i>	7,3	3,5	5,0
26	2123150097	Phạm Trọng Quang	10/10/1993	CCQ2315C	1	<i>Quang</i>	7,3	4	5,3
27	2123050230	Trịnh Công Sơn	11/10/2005	CCQ2305E	1	<i>Sơn</i>	7,5	9	8,4
28	2123060218	Trần Quốc Tài	25/10/2004	CCQ2306A			00		

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Mạch điện (22804012)

Ngày thi: 07/11/2023

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: D7-40

Số SV có mặt: 30

Số bài thi: 30

Số tờ giấy thi: 30

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
29	2120060021	Lê Văn Tấn	10/07/1996	CCQ2006A	1		6,3	5	5,5
30	2123050195	Vũ Tiến Thanh	30/09/2005	CCQ2305E	1		7,1	10	8,9
31	2123050233	Nguyễn Tấn Thành	04/07/2005	CCQ2305A	1		8,0	10	9,2
32	2123050223	Trần Nhật Thịnh	15/02/2005	CCQ2305E	1		5,1	6,5	6,0
33	2123050207	Nguyễn Phước Tiến	20/01/2002	CCQ2305E	1		6,5	4	5,0
34	2123060214	Nguyễn Thành Tín	26/09/2003	CCQ2306A	1		6,8	10	8,7
35	2123230033	Trần Trọng Trí	22/02/2005	CCQ2323A	1		8,6	5	6,5
36	2123050231	Đông Văn Trường	01/01/2005	CCQ2305E	1		6,3	5	5,5
37	2123050229	Nguyễn Anh Tuấn	22/03/2005	CCQ2305E	1		5,0	1,5	2,9
38	2123050215	Đặng Ngọc Vinh	19/07/2005	CCQ2305D			00		